**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 12 BÀI 8:**

**NHẬT BẢN**

**Câu 1:**  Những năm 1967-1969, sản lượng lương thực của Nhật cung cấp:

**A.** 80% nhu cầu trong nước. **B.** 70% nhu câu trong nước.

**C.** 60% nhu cầu trong nước. **D.** 50% nhu cầu trong nước.

**Câu 2:** Cuộc cách mạng khoa học -  kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

**A.** Những năm đầu thế kỉ XX.

**B.** Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.

**C.** Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918).

**D.** Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

**Câu 3:**  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

**A.** Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

**B.** Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.

**C.** Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm

**D.** Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

**Câu 4:**  GDP giành cho quốc phòng của Nhật chỉ dưới 1% tổng GDP vì

**A.** nền công nghiệp quốc phòng phát triển mạnh mẽ.

**B.** được Mĩ bảo hộ.

**C.** chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập.

**D.** Nhật không có quân đội thường trực.

**Câu 5:**  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách, trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

**A.** Cải cách Hiến pháp. **B.** Cải cách ruộng đất **C.** Cải cách giáo dục. **D.** Cải cách văn hóa.

**Câu 6:**  Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ hiệp ước gì?

**A.** “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á”. **B.** “Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật”.

**C.** “Hiệp ước liên minh Mĩ - Nhật”. **D.** “Hiệp ước chạy đua vũ trang”.

**Câu 7:**  Năm 1961 - 1270, tốc độ tăng trưởng bình quân về công nghiệp của Nhật Bản hằng nắm là bao nhiêu?

**A.** 12,5%. **B.** 13,5%. **C.** 14,5%. **D.** 15,5%.

**Câu 8:**  Việt Nam có thể rút ra bài học gì về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản?

**A.** Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**B.** Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật một cách hiệu quả vào sản xuất.

**C.** Đầu tư nghiên cứu khoa học và chú trọng giáo dục.

**D.** Giảm chi phí cho quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.

**Câu 9:**  Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân của Nhật đạt được:

**A.** 180 tỉ USD. **B.** 181 tỉ USD. **C.** 182 tỉ USD. **D.** 183 tỉ USD

**Câu 10:**  Để phát triển khoa học kĩ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

**A.** Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

**B.** Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

**C.** Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biên.

**D.** Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

**Câu 11:**  Nguyên nhân chung của sự phát triển kinh tế Mĩ, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

**B.** Biết thâm nhập vào thị trường các nước.

**C.** Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

**D.** Tất cả các nguyên nhân trên.

**Câu 12:**  Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

**A.** Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.

**B.** Nhờ cải cách ruộng đất.

**C.** Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti.

**D.** Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.

**Câu 13:**  Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?

**A.** Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

**B.** Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ.

**C.** Hình thành một liên minh Mĩ - Nhật chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc vùng Biển Đông.

**D.** Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật

**Câu 14:**  Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?

**A.** Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.

**B.** Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.

**C.** Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.

**D.** “Luồn lách” xâm nhập thị trường các nước.

**Câu 15:**  Nhật hoàng tuyên bố chấp nhận đầu hàng Đông minh không điều kiện vào thời gian nào?

**A.** Ngày 14 - 8 - 1945 **B.** Ngày 15 - 8 - 1945 **C.** Ngày 16 - 8 - 1945 **D.** Ngày 17 - 8 - 1945

**Câu 16:**  Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài,

**B.** Kí Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật (08 -9 - 1951).

**C.** Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.

**D.** Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt lạ Đông Nam Á

**Câu 17:**  Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

**A.** Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

**B.** Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.

**C.** Lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài.

**D.** Nước có nền kinh tế phát triển nhất.

**Câu 18:**  Nhật Bản bắt đầu đặt quan hệ ngoai giao với các nước ASEAN vào năm nào?

**A.** 1976 **B.** 1977 **C.** 1978 **D.** 1979.

**Câu 19:**  Sự kiện nào diễn ra ở Nhật có tác động trực tiếp đến cách mạng Việt Nam?

**A.** Ngày 06/08/1945, Mĩ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hirôsima.

**B.** Ngày 15/08/1945, Nhật Hoàng chính thức tuyên bố chấp nhận đầu hàng đồng minh không điều kiện.

**C.** Năm 1951, Hiệp nước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết.

**D.** Năm 1968, Nhật trở thành cường quốc thứ 2 trong thế giới tư bản.

**Câu 20:**  Nguyên nhân chính nào giúp Nhật Bản không chi tiêu nhiều cho chi phí quốc phòng?

**A.** Nhật nằm trong vùng thường xảy ra thiên tai, động đất, sóng thần.

**B.** Nhật nằm trong “ô bảo vệ hạt nhân” của Mĩ.

**C.** Tài nguyên khoáng sản không nhiều, nợ nước ngoài do bồi thường chi phí chiến tranh.

**D.** Dân cư đông không thích hợp đầu tư nhiều vào quốc phòng.

**Câu 21:**  Năm 1996 Mĩ và Nhật Bản đã khẳng định :

**A.** Chấm dứt Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.

**B.** Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được gia hạn thêm 10 năm.

**C.** Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được gia hạn thêm 20 năm.

**D.** Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kéo dài vĩnh viễn.

**Câu 22:**  Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản

**A.** lâm vào suy thoái nhưng vẫn là một trong 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

**B.** tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

**C.** bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.

**D.** có nền kinh tế phát triển nhất.

**Câu 23:**  Nhật Bản đã tiến hành.cải cách ruộng đất như thế nào ?

**A.** Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ chia cho nông dân.

**B.** Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ đem bán cho nông dân với Giá rẻ.

**C.** Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ đem bán cho nông dân.

**D.** Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ, đất bỏ hoang chia cho nông dân.

**Câu 24:**  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950, Nhật Bản đã vươn lên đứng đầu thế giới?

**A.** Đúng. **B.** Sai.

**Câu 25:**  Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong những năm 60 - 70 của thế kỉ XX là gì?

**A.** Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

**B.** Biết lợi dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

**C.** Biết “len lách” xâm nhập thị trường các nước.

**D.** Nhờ những cải cách dân chủ.

**Câu 26:**  Sự kiện đánh dấu sự "trở về" Châu Á của Nhật Bản là

**A.** năm 1978, hiệp ước hoà bình và hữu nghị Trung- Nhật.

**B.** năm 1991, học thuyết Kai-phu.

**C.** năm 1977, học thuyết Phu-cư-đa.

**D.** năm 4/1996, hiệp ước An ninh Mĩ Nhật kéo dài vĩnh viễn.

**Câu 27:**  Hai sự kiện nào sau đây xảy ra đồng thời trong một năm và có ý nghĩa quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật?

**A.** Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và gia nhập Liên hợp quốc.

**B.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam và Trung Quốc.

**C.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ và tây Âu.

**D.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với ASEAN và Liên minh châu Âu.

**Câu 28:**  Sau chiến tranh, Nhật Bản gặp phải khó khăn gì mà các nước tư bản Đông minh chống phát xít không có?

**A.** Sự tản phá nặng nề của chiến tranh

**B.** Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.

**C.** Thiếu thốn lương thực, thực phẩm gay gắt.

**D.** Phải dựa vào viện trợ của Mĩ dưới hình thức vay nợ.

**Câu 29:**  Hiến pháp năm 1947 của Nhật Bản quy định vai trò của Thiên Hoàng là:

**A.** Người nắm quyền lực lớn, quyết định mọi hoạt động của nhà nước.

**B.** Người đứng đầu thượng viện, nắm quyền lập pháp.

**C.** Người đứng đầu chính phủ, nắm quyền hành pháp.

**D.** Người không còn quyền lực đối với nhà nước.

**Câu 30:**  Nguyên nhân nào không dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Con nguời năng động,sáng tạo. **B.** Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

**C.** Chi phí quốc phòng thấp. **D.** Tận dụng tối đa viện trợ bên ngoài.

**Câu 31:**  Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

**A.** Từ năm 1960 đến năm 1973. **B.** Từ năm 1973 đến nay.

**C.** Trong những năm 1950. **D.** Từ sau chiến tranh đến năm 1950.

**Câu 32:**  Theo Hiến pháp hiện nay, ai là người đứng đầu Chính phủ ở Nhật Bản?

**A.** Tổng thống. **B.** Chủ tịch Quốc hội. **C.** Thiên hoàng. **D.** Thủ tướng.

**Câu 33:**  Nội dung cơ bản của học thuyết Hasimôtô là gì?

**A.** Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.

**B.** Coi trọng quan hệ với Tây Âu, mở rộng quan hệ đối ngoại trên phạm vi toàn cầu, chú trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á.

**C.** Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước châu Phi và Mĩ Latinh.

**D.** Đặc biệt coi trọng việc hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 34:**  Trong sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

**A.** Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.

**B.** Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

**C.** “Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

**D.** Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

**Câu 35:**  Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

**A.** Những năm 50 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 60 của thế kỉ XX.

**C.** Những năm 70 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 80 của thế kỉ XX.

**Câu 36:**  Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (tháng 7 - 1969)?

**A.** Mĩ **B.** Nhật **C.** Liên Xô **D.** Trung Quốc

**Câu 37:**  Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất là

**A.** công nghiệp dân dụng. **B.** Công nghiệp hành không vũ trụ.

**C.** công nghiệp phần mềm. **D.** Công nghiệp xây dựng.

**Câu 38:**  Tháng 8 - 1977, ở Nhật có sự kiện gì thể hiện sự thay đổi trong chính sách ngoại giao?

**A.** Hiệp ước hòa bình và hữu nghị Nhật -Trung. **B.** Học thuyết Kai-phu.

**C.** Học thuyết Phucađa. **D.** Học thuyết Hayatô.

**Câu 39:**  Sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào?

**A.** Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ 2 trên thế giới sau Mĩ (Nhật: 183 tỉ USD, Mĩ: 830 tỉ USD)

**B.** Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phâm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.

**C.** Từ thập niên 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản (Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản).

**D.** Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

**Câu 40:**  Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

**A.** Anh. **B.** Liên Xô. **C.** Mĩ. **D.** Pháp.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 9 | D | 17 | C | 25 | B | 33 | A |
| 2 | C | 10 | D | 18 | B | 26 | C | 34 | B |
| 3 | D | 11 | A | 19 | B | 27 | A | 35 | B |
| 4 | B | 12 | D | 20 | B | 28 | D | 36 | B |
| 5 | A | 13 | C | 21 | D | 29 | D | 37 | A |
| 6 | B | 14 | A | 22 | A | 30 | B | 38 | C |
| 7 | B | 15 | A | 23 | C | 31 | A | 39 | D |
| 8 | B | 16 | D | 24 | B | 32 | D | 40 | C |